

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
*V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con*

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

***Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:*** Ông Nguyễn Hà Giang.

***Thư ký phiên họp:*** Bà Lê Thị Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên họp:*** Ông Nguyễn Tiến Sỹ – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 09/2021/TLST – HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình số: 14/2021/QĐST – HNGĐ ngày 24 tháng 2 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

- **Anh Nguyễn Xuân H**, sinh năm 1984;

ĐKNKTT: Xóm N, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Ninh.

Nơi làm việc và chỗ ở hiện nay: Công ty TNHH C; Địa chỉ: Ngõ 49, đường N1, phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

- **Chị Hoàng Thị A**, sinh năm 1987;

ĐKNKTT: Thôn 6, xã Y, huyện K, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: F0, F1, F2, Nhật Bản.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Bà Nguyễn Thị F3, sinh năm 1964;

ĐKHKT: Thôn 6, xã Y, huyện K, thành phố Hà Nội.

(Các đương sự đều có đơn xin giải quyết vắng mặt)

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và các bản tự khai anh Nguyễn Xuân H và chị Hoàng Thị A trình bày: Anh H và chị A kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 31/03/2011, tại UBND xã Y, huyện K, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được một thời gian

thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng khác biệt về tính cách, không thể hòa hợp và không có tiếng nói chung. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Năm 2017 chị A sinh sống và làm việc tại Nhật Bản, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Nay anh H, chị A xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh, chị được thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh H và chị A xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Q, sinh ngày 24/6/2011 và cháu Nguyễn X, sinh ngày 30/01/2013. Ly hôn anh H, chị A thống nhất thỏa thuận chị A sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị A. Do tình hình dịch bệnh covid 19 chị A chưa thể về Việt Nam nên anh H, chị A thống nhất thỏa thuận sẽ tạm giao hai cháu cho mẹ đẻ chị A là bà Nguyễn Thị F3, sinh năm 1964; ĐKKHKT tại Thôn 6, xã Y, huyện K, thành phố Hà Nội chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi chị A về Việt Nam đón hai cháu. Cháu Nguyễn X và cháu Nguyễn Q đều có nguyện vọng xin được ở với mẹ.

Về tài sản chung: Anh H và chị A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Anh H, chị A xác định vợ chồng không có tài sản chung và không nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh H, chị A yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Về lệ phí ly hôn: Anh Nguyễn Xuân H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn và không yêu cầu chị Hoàng Thị A phải chịu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị F3 trình bày: Con gái bà là chị Hoàng Thị A đang tiến hành thủ tục ly hôn với anh Nguyễn Xuân H. Do anh Hùng, chị A đã thống nhất giao hai cháu Nguyễn Q và Nguyễn X cho bà tạm thời chăm sóc cho đến khi chị A về Việt Nam nên bà cam đoan sẽ hỗ trợ chị A chăm sóc và nuôi dưỡng hai cháu cho đến khi chị A về đón các cháu. Bà Nguyễn Thị F3 đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt bà.

Tại phiên họp, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm đề nghị công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Xuân H và chị Hoàng Thị A. Công nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Xuân H và chị Hoàng Thị A về việc nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Q, sinh ngày 24/6/2011 và cháu Nguyễn X, sinh ngày 30/01/2013 cho chị Hoàng Thị A trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị A. Trong thời gian chị A ở nước ngoài, tạm giao hai cháu cho mẹ đẻ chị A là bà Nguyễn Thị F3 chăm sóc cho đến khi chị A về Việt Nam đón các cháu. Công nhận sự tự nguyện nộp lệ phí ly hôn của anh Nguyễn Xuân H.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ nhận định:

Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Xuân H và chị Hoàng Thị A là hôn nhân hợp pháp. Do vợ chồng khác biệt tính cách, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng không hòa hợp nên tình cảm vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên anh Nguyễn Xuân H và chị Hoàng Thị A đều thuận tình ly hôn.

Chị Hoàng Thị A hiện đang sống và làm việc tại Nhật Bản đã gửi đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai, đơn xin giải quyết vắng mặt cho anh Nguyễn Xuân H để anh H nộp tại Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ. Do chị A không xin được xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản vào đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai và đơn xin giải quyết vắng mặt gửi về Việt Nam nên theo yêu cầu của anh Nguyễn Xuân H, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ giám định dấu vân tay bên dưới các chữ Hoàng Thị A tại dòng cuối cùng của đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt với dấu vân tay trong chứng minh nhân dân của chị Hoàng Thị A có phải dấu vân tay của cùng một người không. Tại bản kết luận giám định số 275/KLGĐ = PC09 ngày 09/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: “...02 dấu vân tay dưới mục “vợ”; người khai; người làm đơn” (ký hiệu số 1, số 2) trên “Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu thuận tình ly hôn; Bản tự khai; Đơn xin giải quyết vắng mặt” ngày 30/12/2020 (tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3) so với 02 dấu vân tay in ở ô ngón trỏ trái, ngón trỏ phải trên “Giấy chứng minh nhân dân số 112181391, họ tên: Hoàng Thị A, cấp ngày 09/05/2009 (tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M) là của cùng một người in ra”. Anh Nguyễn Xuân H đã ký vào đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn do chị Hoàng Thị A gửi về từ Nhật Bản và cũng tự khai tại Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ thể hiện quan điểm thuận tình ly hôn với chị Hoàng Thị A. Từ đó đủ cơ sở để kết luận: Anh Nguyễn Xuân H và chị Hoàng Thị A thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, được chấp nhận.

Về con chung: Anh H và chị A xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Q, sinh ngày 24/6/2011 và cháu Nguyễn X, sinh ngày 30/01/2013. Ly hôn anh H chị A thống nhất thỏa thuận chị A sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị A. Do tình hình dịch bệnh covid 19 chị A chưa thể về Việt Nam nên anh H, chị A thống nhất thỏa thuận sẽ tạm giao hai cháu cho mẹ đẻ chị A là bà Nguyễn Thị F3, sinh năm 1964; ĐKKHKT tại Thôn 6, xã Y, K, thành phố Hà Nội chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi chị A về Việt Nam đón hai cháu. Xét thấy thỏa thuận nuôi con chung của anh Nguyễn Xuân H và chị Hoàng Thị A phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình nên được công nhận.

Về tài sản chung, công nợ: Anh Nguyễn Xuân H và chị Hoàng Thị A không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về lệ phí ly hôn: Anh Nguyễn Xuân H tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn phù hợp với quy định của pháp luật được chấp nhận.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 149, Điều 361, 362, 365, 366, 367, 369 và Điều 370 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 37 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Xuân H và chị Hoàng Thị A.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Xuân H và chị Hoàng Thị A về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Q, sinh ngày 24/6/2011 và cháu Nguyễn X, sinh ngày 30/01/2013 cho chị Hoàng Thị A trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị A. Trong thời gian chị A ở nước ngoài, tạm giao hai cháu cho mẹ đẻ chị A là bà Nguyễn Thị F3 chăm sóc cho đến khi chị A về Việt Nam đón các cháu.

Anh Nguyễn Xuân H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ: Đương sự không đề nghị, Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Xuân H tự nguyện chịu 300.000đ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0004336 ngày 29/01/2021 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ
- UBND xã Y, K, Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**

**Nguyễn Hà Giang**